

Bản án số: 311/2018/HS-ST
Ngày 24-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Tú Nhi.
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, T Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, T Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 301/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 319/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Khắc T (tên gọi khác: Mập), sinh năm 1973, tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: Số 35/11 khu phố Q, phường B, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Phụ giúp việc gia đình; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Nguyễn Văn D, đã chết và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1946; bị cáo có 05 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/7/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/11/2012, bị bắt tạm giam ngày 16/7/2018, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1998; thường trú: Ấp 3, xã N, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: Số 35/11 X, khu phố Q, phường B, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Võ Duy Kh, sinh năm 1998; thường trú: Ấp M 3, xã H, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; tạm trú: Số 35/11 X, khu phố Q, phường B, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/7/2018, T đi bộ từ nhà của mình tại số 35/11 khu phố Q, phường B, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương sang quán cơm Tâm Ký tại địa chỉ: Số 356/11 khu phố Q, phường B, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương để chơi thì phát hiện trên kệ của tủ kính bán cơm có chiếc điện thoại di động Oppo F5 màu vàng kim, ốp lưng màu đen của chị Nguyễn Thị D là nhân viên của quán cơm Tâm Ký, T quan sát xung quanh thấy không ai để ý nên cầm chiếc nón kết bên tay trái rồi với lên ngăn trên trong tủ kính đựng thức ăn và dùng nón kết chụp lấy chiếc điện thoại Oppo F5 bỏ vào túi quần sau đó đi về nhà. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại, T đón xe buýt đi đến vòng xoay tại Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh để ăn nhậu. Do thiếu tiền nên T bán chiếc điện thoại di động Oppo F5 cho một người tên là B (chưa rõ nhân thân, lai lịch) được 2.500.000 đồng. Cùng ngày, chị D phát hiện mất điện thoại nên mở camera của quán cơm để xem thì phát hiện T là người chiếm đoạt điện thoại của mình nên chị D đến công an phường Bình Thắng trình báo. Ngày 16/7/2018 khi T trở về nhà thì công an phường mời T lên làm việc, tại đây T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 thẻ nhớ ghi nhận hình ảnh bị cáo chiếm đoạt tài sản đi kèm hồ sơ.

Theo bản Kết luận định giá tài sản số 224/BB.ĐG ngày 19/7/2018 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5 trị giá 4.500.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị D yêu cầu bị cáo Nguyễn Khắc T bồi thường số tiền 4.500.000 đồng là giá trị chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F5 màu vàng kim, ốp lưng màu đen bị cáo đã chiếm đoạt của chị D, không thu hồi được.

Đối với tên B do không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Dĩ An tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Cáo trạng số 303/CT-VKS-DA ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Nguyễn Khắc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, để xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc T từ 07 (bảy) tháng đến 10 (mười) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo trả lại cho bị hại số tiền 4.500.000 đồng là giá trị tài sản bị chiếm đoạt.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không tranh luận.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/7/2018 tại quán cơm Tâm Ký tại địa chỉ số 356/11 khu phố Q, phường B, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Khắc T. đã lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5 màu vàng kim, ốp lưng màu đen trị giá 4.500.000 đồng của chị Nguyễn Thị D. Cùng ngày, chị D phát hiện điện thoại bị mất đã đến Công an phường trình báo. Ngày 16/7/2018, bị cáo ra đầu thú và đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Xét, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5 màu vàng kim, ốp lưng màu đen trị giá 4.500.000 đồng của chị Nguyễn Thị D đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”. Như vậy, Cáo trạng số 303/CT-VKS-DA ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam, tư lợi, bị cáo đã cố tình vi phạm. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo

với mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, thể hiện năm 1992, 2000 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương xử lý đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục về hành vi Gây rối trật tự công cộng, năm 2012 bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản đã được xóa án tích, khi hòa nhập cộng đồng bị cáo không tu chí làm ăn, sửa đổi tính tình để trở thành người lương thiện mà lại tiếp tục phạm tội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại hiệu Oppo F5 màu vàng kim, ốp lưng màu đen không thu hồi được. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị D yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc điện thoại là 4.500.000 đồng, bị cáo Nguyễn Khắc T đồng ý bồi thường số tiền 4.500.000 đồng. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khắc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 584, 585 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Khắc T bồi thường cho chị Nguyễn Thị D số tiền 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải trả cho chị Nguyễn Thị D khoản

tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Khắc T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Dĩ An;
- Công an TX Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng PC 81 Công an tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Chi cục THA thị xã Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Kim Hoa